

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2019/HS-ST

Ngày: 12 - 6 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Vũ và bà Nguyễn Thị Khuyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tuấn Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2019 tại Trường trung học cơ sở bán trú huyện Mường Nhé - Trung tâm huyện Mường Nhé, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 05 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2019/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 05 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quàng Văn T** (tên gọi khác: Không); giới tính: Nam; sinh năm 1964 tại tỉnh Điện Biên. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Đội X, xã N, huyện D, tỉnh Điện Biên; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; bố đẻ là Quàng Văn H (1934) và mẹ đẻ là Quàng Thị Đ (1936). Gia đình bị cáo có 10 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình; bị cáo có vợ là Đào Thị K sinh năm 1966 (đã ly hôn) và có 01 người con sinh năm 1990 (đã chết). Tiền sự: Không; tiền án: 02. Ngày 25/6/2002 Quàng Văn T bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu áp dụng điểm b Khoản 2, 5 Điều 194; điểm p Khoản 1 Điều 46 và Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt 07 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, đến tháng 4/2005 T chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống. Ngày 14/12/2006 Quàng Văn T bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Điện Biên áp dụng điểm h, p Khoản 2, 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 và Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2003 xử phạt 14 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, đến tháng 8/2016 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/03/2019, tạm giam từ ngày 20/03/2019 cho đến nay và được trích xuất áp giải đến phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Quàng Văn T: Ông Nguyễn Trần E - Luật sư Văn phòng Luật sư Z thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Điện Biên. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ ngày 17/3/2019 tại khu vực C thuộc bản P, xã P1, huyện D, tỉnh Điện Biên tổ công tác Đoàn biên phòng P thuộc Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Điện Biên phát hiện và thu giữ của Quàng Văn T 35,90 gam Heroine. Nguồn gốc số ma túy thu giữ của Quàng Văn T là do vào khoảng 15 giờ ngày 17/3/2019 tại suối C thuộc bản P, xã P1, huyện D, tỉnh Điện Biên Quàng Văn T mua được của một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ với giá 08 triệu đồng. Sau khi mua được ma túy bị cáo định mang về để sử dụng và bán lẻ kiếm lời thì bị phát hiện và bị bắt giữ cùng toàn bộ vật chứng vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số: 353/GĐ - PC09 ngày 26/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- *Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Quàng Văn T gửi giám định là chất ma túy: Loại heroine.*

- *Khối lượng vật chứng thu giữ của Quàng Văn T là 35,90 gam.*

- *Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-Cp ngày 15/5/2018.*

Tại bản Cáo trạng số 28/CT-VKS-P1 ngày 22/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố Quàng Văn T để xét xử về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b Khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b Khoản 3 Điều 251; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Quàng Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và xử phạt bị cáo Quàng Văn T từ 16 năm đến 17 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý theo quy định của pháp luật.

Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Quàng Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng và bản luận tội của Kiểm sát viên. Thực hiện lời nói sau cùng bị cáo Quàng Văn T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin được

miễn án phí hình sự sơ thẩm vì bị cáo sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, điều kiện kinh tế của bị cáo cũng gặp nhiều khó khăn.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện sinh sống của bị cáo. Bị cáo sinh sống ở vùng sâu, vùng xa am hiểu pháp luật còn nhiều hạn chế, bản thân không được đi học, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Quảng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng và bản luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra được ghi nhận tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do là người hay sử dụng ma túy và biết được việc mua bán trái phép chất ma túy thu được nhiều lợi nhuận nên khoảng 15 giờ ngày 17/3/2019 tại khu vực C thuộc bản P, xã P1, huyện D, tỉnh Điện Biên bị cáo Quảng Văn T đã tìm và mua được của một người đàn ông 01 gói heroine có khối lượng là 35,90 gam với giá 08 triệu đồng, mục đích là để sử dụng và bán kiếm lời. Do đó Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Quảng Văn T đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[2] Đánh giá tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động tàng trữ, vận chuyển, mua bán các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi mua bán trái phép 35,90 gam heroine của bị cáo Quảng Văn T đã vi phạm tình tiết định khung được quy định tại điểm b Khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo Quảng Văn T đã 02 lần bị Tòa án xét xử về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” nhưng chưa được xóa án tích nên có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Sau khi bị bắt bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ của bị cáo được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, căn cứ tính chất hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng mặc dù bị cáo sinh

sống ở vùng sâu, vùng xa am hiểu pháp luật có phần hạn chế song ngoài lần phạm tội này bị cáo đã 02 lần bị xét xử về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xử phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Ngoài hình phạt chính thì theo quy định Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhận chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy nghề nghiệp chính của bị cáo là làm ruộng, không có nguồn thu nhập nào khác, điều kiện kinh tế còn gặp khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục các quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Đối với số ma túy đã thu giữ của bị cáo cần bị tịch thu tiêu hủy; Đối chiếc xe máy do cơ quan điều tra đã thu giữ khi bắt bị cáo đó là xe do bị cáo mượn của bà Quàng Thị Y, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Quàng Thị Y nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết trong vụ án này.

[7] Về án phí: Theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Trong vụ án theo lời khai của bị cáo thì số ma túy đó là do bị cáo mua ma túy của người đàn ông quốc tịch Lào nhưng không biết rõ họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra có căn cứ sẽ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b Khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Quàng Văn T (Tên gọi khác: Không) phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm b Khoản 3 Điều 251, điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Quảng Văn T 16 (mười sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/3/2019.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong bằng phong bì niêm phong vật chứng của cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên. Vật chứng gồm: 01 gói nilon màu trắng chứa các cục chất bột màu trắng là heroine có khối lượng 35,90, trích 01 mẫu gửi giám định có tổng khối lượng = 1,67 gam. Tổng khối lượng vật chứng còn lại = 33,32 gam.

(Theo Biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 23/5/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Quảng Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (12/6/2019).

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã N, huyện D, tỉnh Điện Biên (thông báo);
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Trọng Đoàn